PHIẾU AN TOÀN HOÁ CHẤT

Phiên bản: 1.0

Ngày ban hành: 11/08/2020

1. THÔNG TIN VỀ SẢN PHẨM VÀ DOANH NGHIỆP

Tên sản phẩm:

CANARY CS 32

Khuyến cáo sử dụng và hạn chế sử dụng

Khuyên dùng cho các hệ thống thủy lực

Thông tin nhà sản xuất và phân phối

Nhà sản xuất: Công Ty Cổ Phần Hoá Dầu Mekong
Địa chỉ: Ấp 3, xã An Thạnh, Bến Lức, Long An
Số điện thoại: 0272.3635 168
Website: www.mekongpetro.com

Nhà phân phối: Công Ty Cổ Phần Thương Mại và Dịch Vụ TM&DV KATSUMA
Địa chỉ: Ấp 3, xã An Thạnh, Bến Lức, Long An
Số điện thoại: 0272.6573 757

2. THÔNG TIN NHẬN DẠNG NGUY HIỂM

Phân loại theo GHS

Dựa trên dữ liệu hiện có, chất/hỗn hợp này không đáp ứng tiêu chí phân loại

Các thành phần nhãn theo GHS

Hình đồ cảnh báo nguy cơ: Không yêu cầu ký hiệu nguy hiểm

Lời cảnh báo: Không có lời cảnh báo

Cảnh báo nguy hiểm:

Tác hại vật lý: Không bị phân loại là độc hại

Tác hại với sức khoẻ: Không thuộc loại nguy hại đối với sức khoẻ

Tác hại đối với môi trường: Không thuộc loại nguy hại đối với môi trường

Các lưu ý phòng ngừa:

Biện pháp phòng ngừa: Không có khuyến cáo

Biện pháp ứng phó: Không có khuyến cáo

Lưu trữ: Không có khuyến cáo

Các mối nguy hại khác không được nêu trong phân loại GHS

Tránh da tiếp xúc thường xuyên và lâu dài với dầu/mỡ, sau khi tiếp xúc với dầu/mỡ cần phải có chế độ vệ sinh hợp lý. Dầu/mỡ đã qua sử dụng có chứa các thành phần gây hại. Không được phân loại là chất dễ cháy nhưng có thể cháy

3. THÀNH PHẦN/THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN

Tên thành phần	Tên thường gọi	Số CAS	Tỷ lệ (%)
Sản phẩm chưng cất (dầu mỏ), các hợp chất paraffinic nặng được xử lý bằng hydro	-	Không được chỉ định *	< 100
Hỗn hợp phụ gia	-	Bảo mật	< 5

* Bao gồm một hoặc nhiều số CAS sau đây: 64742-54-7, 64742-55-8, 64742-56-9, 64742-57-0, 64742-58-1, 64742-62-7, 64742-63-8, 64742-64-9, 64742-65-0, 64742-70-7.

4. BIỆN PHÁP SƠ CỨU VỀ Y TẾ

Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường mắt	- Rửa mắt ngay lập tức với nhiều nước, tiếp tục rửa. Nếu bị kích ứng kéo dài, cần phải được chăm sóc y tế.
Trường hợp tai nạn tiếp xúc trên da	- Loại bỏ quần áo bị dính sản phẩm. Rửa sạch khu vực da bị tiếp xúc bằng nhiều nước và xà phòng nếu có thể. Nếu bị kích ứng kéo dài, cần phải được chăm sóc y tế.
Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường hô hấp	- Khi tiếp xúc với một lượng sản phẩm này ở dạng hơi, sương hoặc sản phẩm phân hủy trong đám cháy, cần di chuyển người bị ảnh hưởng đến nơi thoáng khí. - Không có sự điều trị nào trong những điều kiện sử dụng thông thường. Trong trường hợp các triệu chứng không thuyên giảm, cần phải xin chỉ dẫn y tế.
Trường hợp tai nạn theo đường tiêu hóa	- Đừng cố gây ói khi nuốt phải sản phẩm, nói chung không cần có sự điều trị trừ khi nuốt phải một lượng lớn, tuy nhiên, vẫn nên xin chỉ dẫn y tế.
Các triệu chứng/ảnh hưởng quan trọng nhất, cấp tính và mãn tính	- Khi nuốt phải, có thể gây ra buồn nôn, ói mửa hoặc bị tiêu chảy. - Khi tiếp xúc với da có thể gây khô và kích ứng da

Chỉ định chăm sóc y tế và điều trị đặc biệt, nếu cần thiết	- Thông báo cho nhân viên y tế về các tình huống bị nhiễm độc và yêu cầu thực hiện các biện pháp bảo vệ thích hợp.

5. BIỆN PHÁP XỬ LÝ KHI CÓ HOẢ HOẠN

Phương tiện chữa cháy phù hợp	- Bình chữa cháy dạng bột khô, cacbon dioxit - Chất chữa cháy dạng bọt, phun sương
Phương tiện chữa cháy không phù hợp	- Không sử dụng vòi phun nước có áp lực để dập lửa.
Các mối nguy cụ thể phát sinh từ hóa chất	- Các sản phẩm phân huỷ trong quá trình cháy có thể gồm: oxit carbon (CO, CO_2), oxit nitơ (NO, NO_2) - Các hợp chất hữu cơ và vô cơ chưa xác định.
Các phương pháp cứu hỏa cụ thể	- Tùy theo điều kiện cụ thể các biện pháp chữa cháy phù hợp với hoàn cảnh địa phương và môi trường xung quanh được áp dụng
Thiết bị bảo hộ đặc biệt dành cho lính cứu hỏa	- Thông báo cho trạm cứu hỏa ở địa phương và thông báo vị trí và các đặc điểm nguy hiểm của đám cháy. - Nhanh chóng cô lập hiện trường bằng cách đưa tất cả người, hàng hoá ra khỏi khu vực đang xảy ra sự cố. - Người chữa cháy phải được trang bị bảo hộ thích hợp bao gồm găng tay chống hóa chất; áo quần chống hóa chất, mặt nạ phòng độc,…

6. BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ KHI CÓ SỰ CỐ

Biện pháp phòng ngừa cá nhân, trang thiết bị bảo hộ và quy trình ứng phó khẩn cấp	- Di tản khỏi khu vực xung quanh. Ngăn chặn người không phận sự ra vào khu vực. - Mang dụng cụ bảo vệ cá nhân đúng qui định, tránh tiếp xúc với da và hít phải, thông gió không gian kín trước khi vào. - Không chạm vào những vật liệu đã bị đổ vỡ. Sản phẩm có thể làm trơn bề mặt nên cần cẩn trọng để tránh bị té ngã.
Các biện pháp phòng ngừa về môi trường	- Đắp đập bằng đất, cát hay các vật liệu thích hợp khác để ngăn chặn sản phẩm lan rộng và chảy vào cống rãnh hay sông gây ô nhiễm nguồn nước - Thông báo cho chính quyền địa phương, nếu lượng lớn sản phẩm tràn đổ, gây ô nhiễm môi trường (cống rãnh, nguồn nước, đất hay không khí).

Các phương pháp và vật liệu để chứa đựng và làm sạch	- Sử dụng bình chứa thích hợp để thu gom sản phẩm, có thể sử dụng một số chất hấp thụ như đất sét, cát hay các vật liệu thích hợp khác. - Lưu giữ các bình chứa, sản phẩm tràn đổ, xử lí chất thải theo quy định.

7. YÊU CẦU VỀ BẢO QUẢN VÀ TỒN TRỮ

Các biện pháp phòng ngừa để sử dụng, thao tác an toàn	- Đọc kĩ hướng dẫn trước khi sử dụng. - Không được ăn, uống và hút thuốc trong khu vực lưu trữ, xử lý sản phẩm - Không hít vật liệu ở dạng hơi kéo dài hoặc lặp đi lặp lại. - Tránh tiếp xúc với các vật liệu không tương thích
Điều kiện bảo quản an toàn, bao gồm cả sự không tương thích	- Lưu trữ và bảo quản sản phẩm theo đúng quy định của địa phương. - Bảo quản sản phẩm tại khu vực khô, mát và thông thoáng tốt, tránh ánh sáng mặt trời trực tiếp, tránh các vật liệu không tương thích. - Không để sản phẩm tiếp xúc trực tiếp với nhiệt, không gây ra bất kỳ tác động vật lý nào gây hư hại bình chứa. - Đậy kín nắp sau khi sử dụng. Áp dụng các biện pháp ngăn cách thích hợp để tránh ô nhiễm môi trường.

8. KIỂM SOÁT TIẾP XÚC VÀ YÊU CẦU VỀ BẢO HỘ CÁ NHÂN

Các thành phần có các thông số cần kiểm soát tại nơi làm việc:

Hỗn hợp dầu gốc, dạng hơi có thể hít vào	- Bộ y tế Việt Nam: TWA: 5 mg/m³. Ban hành/Sửa đổi: 10/2002 STEL: 10 mg/m³. Ban hành/Sửa đổi: 10/2002

Phương pháp theo dõi

- Giám sát nồng độ của sản phẩm trong khu vực làm việc của công nhân để tuân thủ giới hạn phơi nhiễm nghề nghiệp (Occupational exposure limit - OEL) và kiểm soát sự phơi nhiễm.
- Tham khảo các hướng dẫn của quốc gia về các phương pháp xác định những chất nguy hiểm.
- Cần tham khảo các tiêu chuẩn theo dõi phù hợp để kiểm soát sự phơi nhiễm hoá chất.

Các biện pháp bảo vệ và thiết bị bảo hộ cá nhân:

Bảo vệ hô hấp:	- Thực hiện thông gió khu vực làm việc, tránh hít phải sản phẩm. - Không cần thiết bị bảo vệ đường hô hấp trong điều kiện sử dụng bình thường

	- Kiểm soát nồng độ sản phẩm theo quy định, trong điều kiện sử dụng thường xuyên hoặc tiếp xúc nhiều cần được trang bị các thiết bị bảo vệ hô hấp thích hợp.
Bảo vệ mắt:	- Đeo các loại kính bảo vệ mắt chính như kính bảo hộ chống văng, bụi với tấm chắn bảo vệ - Cần lắp đặt trạm rửa mắt khẩn cấp trong khu vực làm việc.
Bảo vệ tay:	- Đeo găng tay bảo hộ thích hợp nếu có khả năng tiếp xúc kéo dài hoặc thường xuyên với sản phẩm. - Thay găng tay đã bị nhiễm bẩn, sau khi sử dụng xong cần rửa tay sạch và lau khô.
Bảo vệ da và cơ thể:	- Sử dụng quần áo, thiết bị bảo hộ phù hợp.

9. ĐẶC TÍNH LÝ HÓA CỦA HÓA CHẤT

Ngoại quan:

- Trạng thái vật lý:	Chất lỏng
- Màu sắc:	Trong, vàng
- Mùi đặc trưng:	Mùi dầu mỏ nhẹ
- Ngưỡng mùi:	Không áp dụng
pH	Dữ liệu không có sẵn
Điểm nóng chảy/đông đặc	Dữ liệu không có sẵn
Điểm sôi/khoảng sôi ban đầu	Dữ liệu không có sẵn
Điểm chớp cháy	$\geq 200^0$C
Tỷ lệ hóa hơi	Dữ liệu không có sẵn
Khả năng bắt cháy (chất rắn, khí)	Dữ liệu không có sẵn
Giới hạn dễ cháy/nổ trên hoặc dưới	Dữ liệu không có sẵn
Áp suất hóa hơi	Dữ liệu không có sẵn
Tỷ trọng hơi tương đối	Dữ liệu không có sẵn
Trọng lượng riêng	< 1kg/l (<1 g/cm^3) ở 15^0C
Tính tan trong nước	Không tan trong nước
Hệ số phân tán: n-octanol/nước	Dữ liệu không có sẵn

Nhiệt độ tự bốc cháy	Dữ liệu không có sẵn
Nhiệt độ phân hủy	Dữ liệu không có sẵn
Độ nhớt: động lực, động học	28,8 - 35,2 cSt ở 40^0C

10. ĐỘ ỔN ĐỊNH VÀ KHẢ NĂNG PHẢN ỨNG CỦA SẢN PHẨM

Độ ổn định hóa học	Sản phẩm này ổn định trong điều kiện bảo quản và sử dụng thông thường.
Khả năng xảy ra phản ứng nguy hiểm	Trong điều kiện bảo quản và sử dụng thông thường, các phản ứng nguy hiểm sẽ không xảy ra
Các điều kiện cần tránh	Nhiệt độ cao, ánh sáng mặt trời trực tiếp hoặc các vật liệu không tương thích
Các vật liệu không tương thích	Các chất oxi hoá mạnh
Các sản phẩm phân hủy nguy hiểm	Không phân hủy trong điều kiện bảo quản và sử dụng thông thường

11. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH

Các đường tiếp xúc có khả năng phơi nhiễm

- Qua đường hô hấp
- Qua đường miệng
- Tiếp xúc với da
- Tiếp xúc với mắt

Tác động cấp tính và mãn tính do phơi nhiễm ngắn và dài hạn

Độc tính cấp tính: - Theo đường miệng - Tiếp xúc với da - Do hít phải	Dựa trên các dữ liệu có sẵn thì các tiêu chí phân loại không được đáp ứng
Ăn mòn/kích ứng da	- Gây kích ứng nhẹ cho da. Nếu da tiếp xúc thường xuyên và lâu dài mà không có chế độ vệ sinh hợp lý
Tổn thương/kích ứng mắt nghiêm trọng	- Gây kích ứng nhẹ cho mắt. Dựa trên các dữ liệu có sẵn thì các tiêu chí phân loại không được đáp ứng

Kích thích hô hấp	- Không gây nguy hiểm khi hít vào. Dựa trên các dữ liệu có sẵn thì các tiêu chí phân loại không được đáp ứng
Độc tính gây đột biến tế bào gốc	- Không gây đột biến. Dựa trên các dữ liệu có sẵn thì các tiêu chí phân loại không được đáp ứng
Độc tính gây ung thư	- Sản phẩm có gốc dầu khoáng không có thành phần gây ung thư - Dựa trên các dữ liệu có sẵn thì các tiêu chí phân loại không được đáp ứng
Độc tính đối với sinh sản	- Dựa trên các dữ liệu có sẵn thì các tiêu chí phân loại không được đáp ứng

12. THÔNG TIN VỀ SINH THÁI

Độc tính sinh thái	Thực tế không độc
Tính bền vững và phân hủy	Không dễ phân huỷ sinh học
Khả năng tích lũy sinh học	Chứa các thành phần có khả năng tích lũy sinh hóa.
Tính biến đổi trong đất	Trong trường hợp ngấm vào đất, nó sẽ hấp thụ các phần tử trong đất và gây ô nhiễm đất, nước ngầm
Các ảnh hưởng có hại khác	Không có nguy cơ bào mòn tầng ôzôn, hỗn hợp khó hòa tan, gây bẩn vật lý cho sinh vật thủy sinh. Dầu khoáng không gây độc mãn tính cho các sinh vật thủy sinh ở nồng độ thấp hơn 1 mg/l.

13. YÊU CẦU TRONG VIỆC THẢI BỎ

Phương pháp xử lý	- Sản phẩm đã qua sử dụng là chất thải nguy hại, cần thu gom, xử lí, tránh hoá chất tràn đổ gây ô nhiễm môi trường. - Quá trình thải bỏ và thu gom sản phẩm đã qua sử dụng phải tuân thủ các quy định về an toàn và bảo vệ môi trường của chính quyền địa phương và cơ quan nhà nước. - Quá trình xử lí chất thải phải được thực hiện bởi những tổ chức được cấp phép theo quy định

14. THÔNG TIN VỀ VẬN CHUYỂN

- Không thuộc vào danh mục hàng hóa nguy hiểm và vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng đường bộ
- Không thuộc vào danh mục hàng hóa nguy hiểm và vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng đường thủy nội địa

15. QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT PHẢI TUÂN THỦ

Các quy định của Việt Nam:

- Luật Hoá chất Việt Nam 06/2007/QH12 của Quốc Hội ngày 21/11/2007 quy định về hoạt động hóa chất, an toàn trong hoạt động hóa chất, quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động hóa chất, quản lý nhà nước về hoạt động hóa chất.
- Nghị định 43/NĐCP của Chính phủ ngày 14/4/2017 quy định nội dung, cách ghi và quản lý nhà nước về nhãn đối với hàng hóa lưu thông tại Việt Nam, hàng hóa nhập khẩu.
- Nghị định số 104/2009/NĐ-CP của Chính phủ ngày 09/11/2009. Danh mục hàng hóa nguy hiểm và vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng đường bộ
- Nghị định số 29/2005/NĐ-CP của Chính phủ ngày 10/03/2005 Danh mục hàng hóa nguy hiểm và vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng đường thủy nội địa

16. CÁC THÔNG TIN KHÁC

- Thông tin về dữ liệu an toàn sản phẩm này là nguồn thông tin đáng tin cậy và chỉ áp dụng với sản phẩm này. Người sử dụng nên đọc và hiểu rõ các thông tin cho việc bảo quản, tồn trữ, sử dụng và tiêu hủy sản phẩm, cho phù hợp, nếu ngoài phạm vi kiểm soát của chúng tôi hoặc các lý do khác, chúng tôi không chịu trách nhiệm.